

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13-LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 06 -2026

V/v:”*tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo.

*Các hội thẩm nhân dân:*1.Ông Nguyễn Đức Toàn

2.Ông Trần Ngọc Đồi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành – Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 13- LĐ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13-LĐ tham gia phiên tòa: bà
Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13-LĐ xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01
năm 2026,về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 và Quyết định
hoãn phiên tòa số 21/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Mỹ L, năm sinh: 1995(có mặt)

Địa chỉ: 457B, Hàn Hải Nguyên, phường P, TP HCM

- Bị đơn: Anh Phạm Yều V, sinh năm 1996(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hải L, xã N, tỉnh LĐ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Mỹ L trình
bày:* Chị L và anh Phạm Yều V tự nguyện yêu và được tổ chức cưới, đăng ký kết
hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, quận 11, TP Hồ Chí Minh ngày 19/9/2022.
Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại Thành phố Hồ Chí Minh cùng đi làm tại
Tp HCM. Quá trình chung sống hạnh phúc mặc dù cũng có xảy ra mâu thuẫn
nhưng giải quyết được. Từ năm 2023 anh V thường xuyên chơi bời nhậu nhẹt về
nhà xúc phạm và đánh vợ. Chị L đã nhiều lần cho anh Váy cơ hội thay đổi nhưng
không được nên mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn và chị L yêu cầu ly
hôn anh V.

Về con chung: Chị Trần Mỹ L và anh Phạm Yều V có 01 người con chung là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 23/02/2023. Hiện nay con đang do anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đang sống chung cùng gia đình cha mẹ anh V, khi ly hôn chị L yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn anh Phạm Yều V trình bày tại bản tự khai ngày 26/5/2026 thống nhất về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn. Anh V cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên từ tháng 8 năm 2024 chị L tự về nhà mẹ ruột ở và vợ chồng ly thân đến nay không liên lạc gì với nhau nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị L nhưng không đến Tòa án hòa giải.

Về con chung anh Phạm Yều V cho rằng có 1 người con chung là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 23/02/2023, khi chị L bỏ đi về nhà mẹ ruột ở, con chung anh nuôi đến nay. Chị L không thăm nom con trong quá trình hi vợ chồng ly thân. Vì vậy anh V không đồng ý giao con chung chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh yêu cầu tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: anh V xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Trần Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Yều V.

Về con chung chị L thay đổi, chị đồng ý giao con chung là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 23/ 02/ 2023 cho anh V tiếp tục nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không cấp dưỡng, anh V không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Yều V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị Trần Mỹ L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-LĐ phát biểu ý kiến đối với vụ án: Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật

HNGĐ năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Mỹ L được ly hôn anh Phạm Yều V; Giao anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 23/02/2023 đến tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Chị Trần Mỹ L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Yều V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét;

Về án phí: Chị Trần Mỹ L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: Chị Trần Mỹ L khởi kiện yêu cầu giải quyết về ly hôn và nuôi con, đối với anh Phạm Yều V có nơi cư trú tại thôn Hải L, xã N, tỉnh L Đ. Tòa án nhân dân khu vực 13-LĐ thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, bị đơn anh Phạm Yều V vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]*Về yêu cầu ly hôn*: Chị Trần Mỹ L và anh Phạm Yều V tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, Quận Y, TP HCM , nay là phường P ngày 19/9/2022 (Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2022). Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp. Do đó, phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, phải chung sống cùng nhau thương yêu, quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ các công việc trong gia đình và chăm sóc con chung xây dựng, phát triển kinh tế xây dựng gia đình hạnh phúc được quy định tại Điều 17 và Điều 19 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nhưng chị Loan cho rằng do anh V chơi bời, nhậu nhẹt dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, đánh nhau nên chị L tự bỏ đi không còn chung sống với anh V. Anh V cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên

mâu thuẫn, chị L tự bỏ đi không còn chung sống và không quan tâm nhau, xác định tình cảm không còn, anh V đồng ý ly hôn. Vì vậy, chị Trần Mỹ yêu cầu ly hôn anh Phạm Yếu V là có căn cứ chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]*Về con chung*: Chị Trần Mỹ L trình bày vợ chồng có một người con chung là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 23/02/2023. Hiện nay con đang do anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ 2024 đến nay. Anh V yêu cầu tiếp tục nuôi con, chị L đồng ý. Hội đồng xét xử xét cha mẹ khi ly hôn có quyền thỏa thuận người trực tiếp nuôi con. Con dưới 36 tháng tuổi ưu tiên mẹ nuôi. Tuy nhiên, chị L và anh V thỏa thuận giao con anh V tiếp tục nuôi phù hợp quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở được quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

+Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Yếu V không yêu cầu chị Trần Mỹ L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[4]*Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trần Mỹ L và anh Phạm Yếu V xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét được quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]*Về án phí*: Chị Trần Mỹ L phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[6]Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 17 và Điều 19; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Mỹ L.

-*Về hôn nhân*: Chị Trần Mỹ L được ly hôn anh Phạm Yếu V.

-*Về con chung*: Giao anh Phạm Yếu V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Quỳnh A, sinh 23/02/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

+ Chị Trần Mỹ L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+*Nghĩa vụ cấp dưỡng*: Anh Phạm Yếu V không yêu cầu giải quyết.

-*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Trần Mỹ L và anh Phạm Yều V xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Án phí:* Chị Trần Mỹ L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001505 ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh LD. Chị L đã nộp đủ án phí.

-*Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 13-LĐ.
- Dương sự
- UBND phường P-TPHCM
(Số 74/2022)
- Lưu HSVA



**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Thanh Thảo